TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81 /2021/ DS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2021
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Bà **HUỲNH THỊ CẨM**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 4 và 10 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 518/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1951
Địa chỉ: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn:1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1950
2/ Bà **Nguyễn Thị C1**, sinh năm 1955
3/ Anh **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1987
Cùng địa chỉ: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1937
Địa chỉ: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Bà K, ông T, ông C2 có mặt; bà C1, bà B xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K tại đơn khởi kiện trình bày: Do bà Nguyễn Thị C1 không thể vay tiền của người khác nên nhờ bà hỏi vay bà B 46.000.000đồng, lãi suất 5%/ tháng. Bà vay tiền bà B 2% về đưa lại cho bà C1 và C2, lúc đó không có mặt ông T. B ngày sau khi nhận tiền, ngày 23/12/2016 C2 giao cho bà biên nhận do Nguyễn Văn T cha của C2 ký tên. Do tin tưởng nên lúc đó bà đã đồng ý. Biên nhận do Nguyễn Văn C2 viết. Hiện nay chưa trả vốn, lãi cho bà.

Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C2 trả 46.000.000đồng là 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C2 trả tiền lãi vay 22.080.000đồng, bà chỉ tính lãi 2% trong 02 năm từ tháng 11/2018-11/2020, còn tiền lãi các năm trước bà bỏ không tính. Yêu cầu bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C2 phải chịu lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước qui định nếu chậm trả.

Tại phiên tòa ngày 23/4/2021 bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cho rằng tờ giấy mượn tiền ghi tên ông Nguyễn Văn T là do anh C2 viết. Bà yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để bà yêu cầu giám định chữ viết của anh C2 trong tờ giấy mượn tiền.

***- Bị đơn bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Văn T tại tờ tự khai trình bày*:** Ông bà không đồng ý yêu cầu cầu của bà K, ông bà không có nhờ bà K vay tiền của bà B 46.000.000đồng. Biên nhận ngày 23/12/2016 ông không có viết và ký tên Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa ngày 23/4/2021 Ông T không đồng ý yêu cầu bà K, đồng ý tạm ngừng phiên tòa để bà K giám định chữ viết trong giấy mượn tiền.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C2 dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa ngày 23/4/2021 anh trình bày: Anh không có vay tiền của bà K hay nhờ bà K vay tiền dùm. Tờ giấy mượn tiền ghi tên Nguyễn Văn T không phải do anh viết và cũng không phải chữ của ông T. Anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà K. Anh đồng ý tạm ngừng phiên tòa để bà K giám định chữ viết trong giấy mượn tiền.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B tại biên bản ghi lời khai trình bày: Bà và bà K là chị em bà con. Năm 2016 bà K cùng anh C2 lên nhà bà để hỏi vay số tiền 46.000.000đồng. Bà K là người đứng ra hỏi vì bà không biết rõ về anh C2 nên không cho anh C2 vay. Bà K là chị em với bà nên hỏi bà cho. Từ ngày cho bà K vay đến nay bà K chưa trả bà tiền vốn, tiền lời. Bà biết người chở bà K tên C2 là do bà K nói lại. Vợ chồng ông T, bà C1 bà có biết vì ở chung xóm nhưng ông T, bà C1 không có đến hỏi tiền bà. Bà chỉ giao tiền cho bà K.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không có chứng cứ chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản qui định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị C1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Tại phiên xét xử ngày 23/4/2021 do bị đơn anh Nguyễn Văn C2 không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền đề tên Nguyễn Văn T là do anh viết và ký tên. Phía bà K yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong tờ giấy mượn tiền là do anh C2 viết, phía anh C2 cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa theo qui định tại điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời gian tạm ngừng phiên tòa để làm thủ tục trưng cầu giám định. Ngày 27/4/2021 anh C2 có cung cấp các tài liệu, chứng cứ có chữ viết, chữ ký của anh để làm cơ sở giám định. Tuy nhiên, ngày 04/5/2021 bà K đến Tòa án trình bày không yêu cầu giám định nữa nên Tòa án ra thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 21/5/2021. Nhưng do ngày 21/5/2021 Tòa án không nhận được văn bản tống đạt thông báo mở lại phiên tòa từ Văn phòng thừa phát lại C nên đã ra thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 10/6/2021.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 10/6/2021 các đương sự được triệu tập không có mặt dù đã nhận đầy đủ thông báo, giấy triệu tập của Tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xử xử vắng mặt các đương sự.

[1.4] Đối với yêu cầu tạm đình chỉ của nguyên đơn: Ngày 02/6/2021 Tòa án có nhận được đơn yêu cầu tạm đình chỉ của bà K với lý do có khả năng giấy mượn tiền là do cháu ông T viết nên bà yêu cầu tạm đình chỉ để có thời gian thu thập chứng cứ, yêu cầu giám định. Xét thấy, theo qui định tại khoản 1 điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự qui định đương sự có quyền đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, thấy rằng lý do bà K yêu cầu tạm đình chỉ là không có cơ sở xem xét. Bởi lẽ, trong đơn yêu cầu tạm đình chỉ của bà, bà cho rằng có khả năng tờ giấy mượn tiền là do cháu ông T viết nhưng không cho biết người đó là ai, có liên quan như thế nào trong vụ án trong khi các bị đơn không thừa nhận nội dung, chữ viết trong tờ biên nhận. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án của bà.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền vốn vay của nguyên đơn: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa ngày 23/4/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày do bà C1 cần tiền nên nhờ bà hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị B. Khi bị đơn anh Nguyễn Văn C2(con bà C1, ông T) cùng bà đến nhà bà B hỏi vay tiền do bà B không cho anh C2 vay nên bà đứng ra vay rồi đưa tiền lại cho anh C2. Một tuần sau anh C2 đưa cho bà tờ giấy nợ ghi tên của ông Nguyễn Văn T. Bà cũng không biết ai là người viết, ký tên vào giấy nợ trên. Bà yêu cầu cả ông T, bà C1, anh C2 cùng liên đới trả bà số tiền 46.000.000đồng. Trong thời gian tạm ngừng phiên tòa phía bị đơn anh C2 cũng cung cấp mẫu chữ viết của anh để phục vụ giám định nhưng bà K không yêu cầu giám định và cũng tại đơn xin tạm đình chỉ giải quyết vụ án bà lại trình bày có khả năng tờ giấy mượn tiền do cháu ông T viết.

Đối với ông T, bà C1 không thừa nhận có nhờ bà K vay tiền của bà B. Ông T không thừa nhận viết và ký tên trong giấy nợ mà bà K làm chứng cứ khởi kiện trong vụ án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C2 tại phiên tòa cũng không thừa nhận nhờ bà K vay tiền dùm hay vay tiền của bà, không thừa nhận đã viết tờ giấy mượn tiền ghi tên của ông T. Các bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà K.

Đối với bà Nguyễn Thị B trình bày vào năm 2016 bà K có cùng anh C2 đến vay tiền bà, bà K là người đứng ra hỏi vay nhưng do bà không biết rõ anh C2 nên không cho anh C2 vay mà chỉ cho bà K vay. Phía ông T, bà C1 không có đến hỏi vay tiền của bà.

Từ những phân tích trên cho thấy, bà K không có chứng cứ gì chứng minh các bị đơn có vay của bà 46.000.000đồng, số tiền bà yêu cầu bị đơn trả cũng không được bị đơn thừa nhận và đồng ý trả. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà.

[2.2] Đối yêu cầu tính lãi: Do yêu cầu trả số tiền vốn của bà K không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do bà K có đơn xin miễn tiền án phí với lý do tuổi cao, mất sức lao động và thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bà theo qui định tại điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVHU14 ngày 30/12/2016.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C thấy cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 91, 147, 227, 228, 259 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết 01/ 2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C1, anh Nguyễn Văn C2 trả bà 46.000.000đồng tiền vốn và 22.080.000đồng tiền lãi.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị K.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Phiên tòa xét xử ngày 10/6/2021 vắng mặt bà K, ông T, anh C2.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH